

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại năm 2022; kế hoạch và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

Năm 2022 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng để đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Quán triệt sâu sắc phương châm hành động năm 2022 của Chính phủ **“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”** và chủ đề của tỉnh là **“Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thúc đẩy tăng trưởng”**, với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Sở Công Thương bám sát các nhiệm vụ và giải pháp trong các Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nhằm đạt hiệu quả các mục tiêu kế hoạch đặt ra. Hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 có mức tăng trưởng cao, tình hình và kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Trong năm 2022, sản xuất công nghiệp tiếp tục xu hướng phục hồi nhanh và phát triển mạnh. Tính từ đầu năm đến nay, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 18,68% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn mức tăng chung cả nước và cao hơn mức tăng cùng kỳ năm trước 8,72%); đây là mức tăng trưởng cao nhất trong những năm qua do động lực tăng trưởng chủ yếu là ngành sản xuất và phân phối điện tăng rất cao (+76,68%) so với cùng kỳ¹, do có 17 dự án điện gió mới đi vào vận hành vào cuối năm 2021.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong năm 2022 tiếp tục ổn định và tăng mức sản lượng phục vụ cho nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng như: Điện sản xuất tăng 100,49%; dăm gỗ tăng 39,09%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 20,1%; quặng inmenit tăng 19,59%; bộ com-lê, quần áo tăng 19,35%; bia lon tăng 10,07%; điện thương phẩm tăng 9,73%. Một số sản phẩm giữ mức tăng ổn định như: Săm xe tăng 3,55%; nước uống được tăng 1,35%; quặng

¹Trong đó: Lĩnh vực công nghiệp khai khoáng tăng 3,36%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,68%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,08% so với cùng kỳ năm trước.

zircon tăng 1,1%; xi măng tăng 0,45%²; lốp xe tăng 0,26% so cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu và chỉ số giá tiêu dùng

2.1. Lĩnh vực thương mại:

Từ quý II năm 2022, tình hình dịch Covid-19 từng bước được kiểm soát; Tỉnh nhà tổ chức thành công chuỗi hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Quảng Trị gắn với kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị và chuỗi hoạt động kỷ niệm 75 ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; nhu cầu của người dân và khách du lịch diễn ra sôi động đã góp phần thúc đẩy các hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh. Tính từ đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 26.713,315 tỉ đồng, tăng 15,74% so với cùng kỳ năm trước².

Trước bối cảnh xung đột giữa Nga và Ucraina diễn biến phức tạp, giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới và trong nước tăng cao, đặc biệt xăng, dầu tăng mạnh tạo áp lực lớn đến lạm phát và tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh trong 10 tháng năm 2022 ước đạt 665,255 triệu USD, giảm 27,3% so cùng kỳ năm trước, trong đó: kim ngạch xuất khẩu ước đạt 231,57 triệu USD, tăng 29,7%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 433,685 triệu USD, giảm 41,8%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2022 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 4,32% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng đầu năm 2022 tăng 3,75% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, giá lương thực và một số loại thực phẩm tăng do mùa lũ.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

- Chỉ đạo, kiểm tra danh mục đăng ký kế hoạch khuyến công, thống nhất hướng dẫn các đơn vị đáp ứng các tiêu chí lập hồ sơ khuyến công tỉnh đợt 1, năm 2022. Tham mưu UBND phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công đợt 1 là 2.110 triệu đồng cho 25 đề án. Về khuyến công quốc gia: Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2996/QĐ-BCT, ngày 28/12/2021 giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia năm 2022, trong đó được giao thực hiện 02 đề án, với 05 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ là 1.500 triệu đồng. Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh đã tích cực hướng dẫn đơn vị thụ hưởng triển khai thực hiện và hoàn thành các đề án theo đúng tiến độ đã đề ra.

² Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 21.456,42 tỉ đồng, tăng 13,27% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 3.702,94 tỉ đồng, tăng 28,36% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2.719,9 tỉ đồng, tăng 79,29% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.551,23 tỉ đồng, tăng 24,02% so với cùng kỳ năm trước.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

- Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị năm 2022 đối với 11 đề án với tổng kinh phí 3.526 triệu đồng (theo Quyết định số 728/QĐ-UBND, ngày 07/3/2022)³. Đến nay, Sở Công Thương đã triển khai hoàn thành tất cả đề án: Tham gia Hội nghị Kết nối cung cầu do Bộ Công Thương tổ chức tại Đà Nẵng; huyện Gio Linh đã triển khai hoàn thành đề án Hội chợ Thương mại dịch vụ huyện Gio Linh năm 2022. Bên cạnh đó, ban hành Kế hoạch khảo sát, lựa chọn sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc trưng của tỉnh để hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm; xây dựng các mô hình chuỗi liên kết, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản năm 2022 đối với 03 tiểu đề án, với tổng kinh phí thực hiện là 374 triệu đồng (Tờ trình số 758/TTr-SCT, ngày 20/5/2022)⁴. Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh 2022, Sở đã đăng ký nhu cầu triển khai hoạt động hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm cà phê và cao dược liệu; tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia giao thương tại Tp. Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2022, đã thực hiện theo hợp đồng ký kết với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương); thực hiện xây dựng các Đề án phát triển thương mại điện tử năm 2023 trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Nhìn chung, chất lượng các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại ngày càng được đổi mới; giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, qua đó đem lại hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp; giao lưu hợp tác được mở rộng, thị trường tiêu thụ được thúc đẩy triển khai.

II. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

- Tích cực tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 18/8/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm

³Trong đó, Sở Công Thương chủ trì thực hiện 03 đề án, với tổng kinh phí 1.218.000 đồng; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch 06 đề án, với tổng kinh phí 1.848.000 đồng; huyện Gio Linh triển khai 01 đề án, với tổng kinh phí 200.000.000 đồng; huyện Cam Lộ triển khai 01 đề án, với tổng kinh phí 200.000.000 đồng.

⁴ Trong đó Sở Công Thương chủ trì triển khai Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị tham gia các sàn giao dịch Thương mại điện tử uy tín”

2022; Kế hoạch thực hiện cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023.

- Tiếp tục phối hợp Sở KH&ĐT đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế xã hội tỉnh đến năm 2023; Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, nhà đầu tư để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; Kế hoạch về tổ chức làm việc với các doanh nghiệp ngành Công thương. Đã ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) năm 2022.

- Công tác tham mưu xây dựng triển khai các cơ chế, chính sách phát triển của Ngành tiếp tục được quan tâm thực hiện; Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động bán hàng đa cấp. Phối hợp xây dựng “Đề án phát triển dịch vụ logistics thành phố Đà Nẵng kết nối hiệu quả với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Hành lang kinh tế Đông Tây giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045”; Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025; phối hợp Viện Chiến lược - Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp phục vụ xây dựng 02 hợp phần tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia; phối hợp trong lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

- Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc xác định ngành năng lượng tái tạo tiếp tục là lĩnh vực đột phá quan trọng⁵; Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, tập trung tháo gỡ khó khăn đối với các dự án quy mô lớn của các doanh nghiệp có vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, khởi công dự án; được sự quan tâm của các nhà đầu tư, sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, các dự án được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ⁶.

⁵UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 31 dự án điện gió với tổng công suất 1.177,1MW và 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 149,5MWp. Đến nay, 03 dự án điện mặt trời đã hoàn thành đưa vào vận hành thương mại; đối với các dự án điện gió, đã có 19 dự án hoàn thành công tác xây lắp (17 dự án vận hành thương mại toàn bộ, 02 dự án vận hành thương mại một phần) và 12 dự án đang triển khai đầu tư.

⁶Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dự án Nhà máy điện mặt trời công suất 49,5MW tại xã Gio Hải và xã Gio Thành, huyện Gio Linh do Công ty LICOGI 13 đầu tư xây dựng (đã đi vào hoạt động). Một số dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư cao như: Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1, 1.500MW của Tổ hợp nhà đầu tư: T&T - HEC - KOGAS – POSKO (53.667,8 tỷ đồng); Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp (TBK CTHH) Quảng Trị công suất 340MW do Tập đoàn Gazprom - CH Liên bang Nga đầu tư. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào quy hoạch điện VII điều chỉnh, dự kiến đưa vào vận hành năm 2023-2024 tại Công văn số 1798/TTG-CN, ngày 14/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP) (497ha; 2.074 tỷ đồng)...

- Tiếp tục hỗ trợ tập đoàn T&T và các Liên doanh của Hàn Quốc triển khai thủ tục đầu tư nhà máy điện khí LNG Hải Lăng 1500MW (Hiện đã khởi công nhiều dự án quan trọng như: Hợp phần kỹ thuật dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1), Khu công nghiệp VISIP8, Khu công nghiệp Triệu Phú,... Tiếp tục đôn đốc ngành Điện triển khai đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2035; Báo cáo giữa kỳ kết quả thực hiện Đề án “Đổi mới và hiện đại hoá công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025”. Tham mưu rà soát tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phát triển và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Gio Linh. Tiếp tục đôn đốc, hỗ trợ Công ty cổ phần bia quốc tế TTC đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy bia quốc tế TTC - Cam Lộ đi vào hoạt động trong năm 2022.

- Triển khai Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tổ chức làm việc các doanh nghiệp, nhà đầu tư và kiểm tra tình hình sản xuất đầu năm 2022 tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Thực hiện và báo cáo các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (đối với chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp) trong năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp các ngành kiểm tra tình hình hoạt động an toàn công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo công nhân kỹ thuật an toàn nổ mìn cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Chủ trì phối hợp Sở Tài chính, các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, đánh giá, thẩm định các dự án khuyến công để kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn phục hồi sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiếp cận thị trường trong và ngoài tỉnh.

Sở Công Thương với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ 6, năm 2022 đã tích cực tham mưu, tổ chức Chương trình Bình chọn⁷; Triển khai tổ chức Lễ trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2022 và phát động phong trào thi đua phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh; Trình UBND tỉnh xem xét đối với "Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh".

4. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp tổ chức Hội thảo "Quảng Trị - Hiện thực hóa tầm nhìn Trung tâm năng lượng miền Trung"; Tọa đàm Phòng Quản lý Năng lượng -Sở Công Thương 63 tỉnh, thành phố; Đôn đốc ngành

⁷Kết quả có 22 sản phẩm/bộ sản phẩm của 19 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn được UBND tỉnh công nhận là sản phẩm công nghiệp tiêu biểu cấp tỉnh năm 2022⁷. Hiện hoàn thiện hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực miền Trung - Tây Nguyên năm 2022.

điện triển khai dự án đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị; Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND huyện Hướng Hóa và các đơn vị truyền tải tổ chức Hội nghị tuyên truyền về an toàn trong vận hành lưới điện cao áp và các quy định của Luật Điện lực trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát công tác an toàn, an ninh trật tự các dự án điện gió; chủ động ứng phó với áp thấp nhiệt đới có khả năng mạnh lên thành bão và mưa lũ. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn vận hành Hệ thống điện Quốc gia trên địa bàn tỉnh trong năm 2022; chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra chấp hành pháp luật về đầu tư xây dựng Hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn tỉnh và tình hình thực hiện các dự án điện gió; tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh⁸. Nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ bổ sung các dự án điện gió ngoài khơi Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực.

- Hỗ trợ BQL dự án tỉnh (đơn vị được UBND tỉnh uỷ thác quản lý dự án) giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng: thực hiện Công trình cấp điện nông thôn huyện Hướng Hóa thuộc Tiểu Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ (*địa bàn xã Hướng Lộc, huyện Hướng Hóa*); một số tuyến đường dây hạ áp cấp điện cho một số cụm dân cư thuộc địa bàn xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong; tại tuyến đường dây 22kV cấp điện cho trạm biến áp Cư Dừn 2 thuộc xã Hướng Lộc; Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng Công trình Nâng công suất Trạm biến áp 110kV Tà Rụt, Cam Lộ; giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa VIII.

5. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

- Về phát triển hạ tầng thương mại: Sở Công Thương đã lập và trình thẩm định Đề xuất dự án đầu tư dự án Trung tâm thương mại Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3; lập Hồ sơ và lấy ý kiến điều chỉnh vị trí quy hoạch chợ Bồ Bản mới của huyện Triệu Phong. Tổ chức đoàn liên ngành kiểm tra tình hình hoạt động các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, không để tình trạng găm hàng, khan hàng, trục lợi, kinh doanh không đúng quy định của pháp luật.

- Về công tác bình ổn thị trường: Tham mưu UBND tỉnh công tác dự trữ hàng hóa phòng chống thiên tai dịch bệnh năm 2022; ban hành và tổ chức thực

⁸Tính đến nay, toàn tỉnh có 31 dự án điện gió được phê duyệt quy hoạch, với tổng công suất 1.177,2 MW; 03 dự án điện mặt trời, với tổng công suất khoảng 149,5MW (*tương đương 127 MW*); 01 dự án nhà máy nhiệt điện than với công suất 1.320 MW; 02 dự án điện khí với tổng công suất 1.840 MW và 18 dự án thủy điện với tổng công suất 260,5MW. Đã có 19 dự án điện gió với tổng công suất 671,1MW; 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 127MW và 11 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW, 104MW DMTMN được đưa vào vận hành thương mại; nâng tổng công suất phát điện trên địa bàn lên 1069,6MW.

hiện Kế hoạch thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần - 2022; Tăng cường quản lý, đấu tranh ngăn chặn hành vi lợi dụng hoạt động thương mại điện tử để buôn lậu, gian lận thương mại và buôn bán hàng giả; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với mặt hàng đường cát; Kế hoạch triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tỉnh; Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Cuộc Vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kế hoạch Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Về hội nhập kinh tế: Tham mưu tổ chức Đoàn công tác của tỉnh Quảng Trị tham dự Hội nghị hợp tác phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào lần thứ XII tại Viêng chăn (CHDCND Lào); chủ trì phối hợp với Tổng cục Hải quan, Cục XNK, Dự án Tạo thuận lợi thương mại (USAID TFP) tổ chức “Hội thảo đào tạo chống gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp” theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Tạo thuận lợi thương mại tỉnh năm 2022; phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp lần thứ 4 Ủy ban hỗn hợp thương mại Việt Nam - Thái Lan; phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị hợp tác về lĩnh vực Thương mại, Đầu tư, Du lịch, Lao động và Truyền thông Quảng Trị - Savannakhet - Mukdahan; tổ chức Đoàn công tác ngành Công Thương tham dự Hội đàm phát triển ngành Công Thương hai tỉnh Quảng Trị -Savannakhet tại Thành phố Cayxon Phomvihan, tỉnh Savannakhet từ ngày 28-30/6/2022.

- Về quản lý dịch vụ logistics: Phối hợp tham mưu công tác xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 221/QĐ-TTg, ngày 22/01/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg, ngày 14/02/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025; thẩm định dự án đầu tư Trung tâm dịch vụ Logistics Hợp Thịnh tại Khu Công nghiệp Quán Ngang; chuẩn bị nội dung và phối hợp tổ chức làm việc với Đoàn công tác khảo sát xây dựng “Đề án phát triển dịch vụ logistics thành phố Đà Nẵng kết nối hiệu quả với vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Hành lang kinh tế Đông Tây giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045”.

- Về thương mại điện tử: Căn cứ Kế hoạch số 4715/KH-UBND, ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 381/KH-SCT, ngày 21/3/2021 về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022.Đã tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung theo hợp đồng với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số triển khai đề án “Đào tạo phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị” và “Tổ chức lớp tập huấn thương mại điện tử cho thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” thuộc Chương trình thương mại điện tử quốc gia năm 2022; xây dựng 03 đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia

năm 2023 trình Bộ Công Thương phê duyệt⁹. Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Sàn giao dịch TMĐT uy tín trong nước.

- Về công tác quản lý hội chợ: Sở Công Thương đã phối hợp trong công tác chuẩn bị tổ chức Hội chợ Thương mại khu vực Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) - Quảng Trị 2022 thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại Quốc gia năm 2022; xác nhận và giám sát việc tổ chức Hội chợ Thương mại và Du lịch Gio Linh năm 2022 nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng huyện Gio Linh.

6. Công tác nội vụ, pháp chế; thanh tra, kiểm tra

- Thực hiện Thông tư số 04/2022/TT-BCT, ngày 28/01/2022 của Bộ Công Thương; Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND, ngày 20/5/2022 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Ban hành Quyết định số 91/QĐ-SCT ngày 01/8/2022 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra và các phòng chuyên môn thuộc Sở; Hoàn thành công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2025-2030.

- Đã xây dựng, trình Sở Nội vụ thẩm định và UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án tinh giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025 tại Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 03/3/2022. Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công. Xây dựng Phương án, trình Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp là đơn vị thuộc Sở tại Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 08/6/2022.

- Tiếp tục thực hiện công tác pháp chế, thanh kiểm tra, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, chấn chỉnh các đơn vị, doanh nghiệp nhằm tránh các sai phạm, nguy cơ thất thoát tài sản của Nhà nước. Hoàn thành tốt việc tuyên truyền quy định pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngành đến nhiều đơn vị, doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Trong năm 2022, Sở không có đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức giải quyết kịp thời đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của cử tri liên quan công tác quản lý nhà nước của Ngành¹⁰.

⁹Bao gồm: Đề án “Xây dựng giải pháp xúc tiến trực tuyến hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”, Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tỉnh Quảng Trị tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử nội địa để quảng bá, giới thiệu bán sản phẩm hàng hóa”; Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng giải pháp quản lý dữ liệu trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Quảng Trị”.

¹⁰Bao gồm 04 kiến nghị, phản ánh qua kênh tiếp dân và tiếp xúc cử tri; 01 phản ánh trên Cổng thông tin Phản ánh hiện trường Quảng Trị (tuongtac.quangtri.gov.vn); đến nay đã giải quyết 03 nội dung và đang giải quyết 02 nội dung.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; Phối hợp thống nhất thu phí, lệ phí tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bằng mã thanh toán QR code; Rà soát đề xuất Danh mục TTHC được giảm mức thu phí, lệ phí theo quy định; ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở Công Thương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, vận động và hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến mức độ cao 3,4 qua Cổng dịch vụ công Quốc gia; triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; đề xuất giải pháp sáng kiến về đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ; công tác hậu kiểm, kiểm soát chặt chẽ trình tự, thủ tục, tránh để xảy ra các trường hợp vi phạm gây phiền hà, nhũng nhiễu, ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính¹¹. Phối hợp hoàn thành hồ sơ trình phương án đơn giản hoá, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với 06 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, với chi phí tiết kiệm sau khi đề xuất đơn giản hóa, tỷ lệ cắt giảm chi phí dự kiến trên 30% khi đến thực hiện thủ tục hành chính.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG; HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung: Trong năm 2022, tình hình sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại tiếp tục đà tăng trưởng cao so với năm 2021 (chỉ số IIP tăng 18,68%; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 15,74%). Chỉ số sản xuất công nghiệp, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu và các chỉ tiêu của ngành tiếp tục mức tăng trưởng cao và vượt kế hoạch đề ra. Các dự án đầu tư về lĩnh vực năng lượng, công nghiệp được triển khai đảm bảo yêu cầu. Các dự án năng lượng tái tạo thuộc nhóm 30 dự án trọng điểm đang được tích cực triển khai và đẩy nhanh tiến độ.

Các hoạt động thương mại và kinh doanh dịch vụ đã khởi sắc trở lại, đặc biệt dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí diễn ra khá nhộn nhịp bắt đầu từ đầu quý II năm 2022 đến nay; các DN, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ tổ chức các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, giá cả hợp lý với nhiều loại mặt hàng giảm giá nhằm kích cầu tiêu dùng, góp phần đảm bảo tình hình thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh lưu thông thông suốt, không có hiện tượng khan hàng, gây sốt giá. Hoạt động ngoại thương vẫn giữ được nhịp tăng trưởng so với cùng kỳ.

Tích cực phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh bám sát, theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương được tăng cường có hiệu quả. Các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao đều được thực hiện tốt; chủ động triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Bộ Công

¹¹Đến nay, Bộ phận “một cửa” đã tiếp nhận, thụ lý TTHC 14.828 hồ sơ; trong 14.810 hồ sơ đã giải quyết hoàn thành và đúng thời hạn (tỷ lệ 99,9%), không có hồ sơ trễ hạn. Tăng cường chỉ đạo, điều hành và đôn đốc thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tổng số nhiệm vụ UBND tỉnh giao Sở Công Thương là 170 nhiệm vụ: Đã thực hiện hoàn thành 140 nhiệm vụ, đang thực hiện 30 nhiệm vụ.

Thương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

- Các chỉ tiêu phát triển của Ngành mặc dù có mức tăng trưởng cao trong năm 2022, tuy nhiên quy mô tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ hiện nay vẫn chưa tương xứng với tổng mức kinh tế tỉnh nhà. Sản phẩm chế biến thô và gia công còn chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp và cơ cấu hàng hóa xuất khẩu.

- Một số dự án năng lượng đã được cấp chủ trương đầu tư còn triển khai chậm do ảnh hưởng dịch Covid-19, giá cả đầu vào tăng, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là chưa có chính sách giá của Chính phủ nên không huy động được vốn.

- Công tác hỗ trợ hợp tác liên doanh giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và trong khu vực để hình thành trung tâm sản xuất, chuỗi cung ứng hàng hóa dịch vụ chưa được đồng bộ. Việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương còn gặp nhiều khó khăn; đối với các đề án xúc tiến thương mại về kết nối giao thương, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ tại các tỉnh, khu vực phải điều chỉnh kế hoạch hoặc tạm dừng tổ chức do ảnh hưởng dịch Covid-19.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, ngành Công Thương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về đẩy mạnh tái cơ cấu phát triển công nghiệp - thương mại nhanh và bền vững, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Cụ thể:

1. Mục tiêu

- Về công nghiệp: Phấn đấu chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2023 tăng 11% so với năm 2022.

- Về thương mại: Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành): 32.000 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu: 371 triệu USD.

- Kim ngạch nhập khẩu: 360 triệu USD.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong năm 2023:

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề ra trong Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023. Tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung liên quan Ngành theo Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát triển công nghiệp, thương mại; xây dựng Chương trình phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và thương mại, dịch vụ logistics xuyên biên giới. Chỉ đạo, triển khai hoàn thành các nội dung cam kết năm 2023 giữa Tập thể lãnh đạo và Giám đốc Sở với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 07-CTHD/TU, ngày 08/01/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030.

- Phối hợp xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 và Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH và phát triển bền vững theo lộ trình của Chính phủ; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế và các kế hoạch khôi phục sản xuất sau thiên tai đã được UBND tỉnh ban hành; Kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại của địa phương giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề xuất giải pháp củng cố và nâng thứ bậc chỉ số PCI năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác, phát huy các ngành có lợi thế như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp silicat, dệt may...; sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, tăng hàm lượng công nghệ cao để tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số sản phẩm, lĩnh vực chủ yếu. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến để tạo động lực thúc đẩy các ngành công nghiệp của tỉnh phát triển. Triển khai xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được quy hoạch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị và các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tiếp tục thu hút các dự án phù hợp, đúng quy hoạch vào Khu công nghiệp Quán Ngang; tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư để sớm triển khai dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP 8).

- Kích hoạt các nguồn lực, dự địa phát triển kinh tế; Hỗ trợ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm năm 2023; chỉ đạo tiến độ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã được cấp chủ trương đầu tư. Chủ trì, phối hợp hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại (nếu có cơ chế giá). Thực hiện hiệu quả Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Phối hợp các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về thương mại theo địa bàn, tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong đầu tư sản xuất kinh doanh để thúc đẩy hoạt động thương mại dịch vụ tại các địa phương phát triển; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tập trung công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, nhất là thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại tại thành phố Đông Hà và một số đô thị đông dân cư để thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại phát triển, gắn phát triển cơ sở hạ tầng với nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình dịch vụ, gắn phát triển thương mại dịch vụ với du lịch của địa phương, để thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Đối với khu vực nông thôn, cần quan tâm phát triển hạ tầng thương mại nông thôn, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và nâng cao hiệu quả trong quản lý, kinh doanh khai thác chợ; tập trung nguồn lực hình thành các chợ đầu mối về nông sản, thủy hải sản để thúc đẩy hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, phát triển các loại hình dịch ở nông thôn.

- Tiếp tục thu hút, xúc tiến đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông - Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN. Nhất là khi tuyến cao tốc Cam Lộ - Túy Loan hình thành tạo liên kết với tuyến Quốc lộ 9 nối cảng Cửa Việt và Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo thì việc hình thành trung tâm dịch vụ logistic là rất cần thiết. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào để thúc đẩy các loại hình dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển. Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu.

- Hiện tổng mức bán lẻ hàng hóa tỉnh chiếm tỷ trọng lớn trong thương mại dịch vụ (trên 85%); các ngành dịch vụ thuộc các lĩnh vực khách sạn - nhà hàng, vận tải, bất động sản, y tế, thông tin truyền thông, hoạt động tài chính và dịch vụ hỗ trợ... chiếm tỷ trọng thấp, do đó còn nhiều dư địa để phát triển, cần phải tăng đóng góp của các ngành này (ở các địa phương dịch vụ phát triển thường đóng góp tương đương hoặc lớn hơn tổng mức bán lẻ hàng hóa).

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tạo môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh thúc đẩy khởi nghiệp; Tiếp tục thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC và số hoá hồ sơ; Đề xuất biện pháp đẩy mạnh thanh toán trực tuyến thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử đối với cấp tỉnh; thực thi phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Trên cơ sở danh mục các dự án điện gió, điện mặt trời được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào Quy hoạch phát triển điện lực; tuy nhiên, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời chưa được thông suốt, bị gián đoạn, cụ thể: Chưa có cơ chế hỗ trợ cho các dự án điện mặt trời từ sau ngày 01/01/2021 và cho các dự án điện gió sau ngày 01/11/2021; do vậy, từ đầu năm 2021 đến nay, các dự án điện mặt trời không được áp dụng biểu giá FIT, trong khi cơ chế đấu thầu, đấu giá chưa được ban hành. Tương tự, là các dự án điện gió sau ngày 01/11/2021 cũng chưa có cơ chế áp dụng nối tiếp. Bên cạnh đó, do các điều kiện khách quan, đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19, làm cho một số dự án điện gió đã hoàn thành đầu tư xây dựng nhưng không kịp COD. Đây đều là các dự án đã có hợp đồng mua bán điện PPA, hoàn thành cơ bản các công tác pháp lý (*về đất đai, đầu tư xây dựng...*) và nhà đầu tư đã bỏ ra kinh phí rất lớn (*trung bình 1 dự án điện gió 100MW có tổng mức đầu tư khoảng 4.500 tỷ đồng, lãi suất vay thương mại trung bình 10%*). Việc chưa có cơ chế chuyển tiếp, công nhận COD là một gánh nặng lớn cho các nhà đầu tư. Từ những lý do nêu trên, kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét xác định, phân loại các dự án chuyển tiếp để có các cơ chế chính sách phù hợp. Trong đó, lưu ý hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các dự án hiện nay đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng nhưng không kịp vận hành thương mại (*COD*) trước thời hạn giá FIT (*iru dài*). Mặt khác, cấp có thẩm quyền cần đưa ra các chính sách hướng tới tạo môi trường đầu tư ổn định, lâu dài làm cơ sở có thể thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo.

2. Thời gian qua, UBND tỉnh và các địa phương đã quan tâm, bố trí kinh phí khuyến công tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 38/2020/NQ-HĐND và Chương trình Khuyến công giai đoạn 2021-2025 nên đã tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, chất lượng đến với người tiêu dùng, nâng cao đời sống của người lao động, gắn với xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, kính đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm để chính sách ngày càng phát huy hiệu quả, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trong thời gian đến.

3. Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công) hỗ trợ việc thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử và hướng đến việc thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 lên Công dịch vụ công quốc gia; Triển khai bắt buộc đính kèm kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên Hệ thống để nâng cao tỷ lệ số hoá trên toàn tỉnh.

4. Kính đề nghị UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các bộ, ngành quan tâm hỗ trợ vốn xây dựng hạ tầng thương mại biên giới đối với địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kính đề nghị UBND tỉnh tỉnh quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ

xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu vực Cửa khẩu Quốc tế La Lay; bố trí nguồn vốn hoàn thiện xây dựng bãi chờ xuất khu vực Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo; đầu tư chợ, trung tâm thương mại biên giới, đặc biệt khu vực biên giới huyện Đakrông.

5. Đề thúc đẩy khu vực thương mại - dịch vụ nói chung tăng trưởng, kính đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, địa phương liên quan tập trung phát triển các ngành dịch vụ mà địa phương có lợi thế như: du lịch, logistics, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, bất động sản...; đồng thời, rà soát, đốc thúc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thương mại, dịch vụ, du lịch... đã được cấp chủ trương đầu tư sớm đi vào hoạt động, kiên quyết rút chủ trương đầu tư đối với các dự án không triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong năm 2022; đề xuất một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- Sở KH &ĐT;
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiến Dũng

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

%

Chỉ số	Thực hiện năm 2021	Ước tính năm 2022
Toàn ngành công nghiệp	108,72	118,68
Khai khoáng	103,77	103,36
Công nghiệp chế biến, chế tạo	106,46	104,68
Sản xuất và PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	121,17	176,68
Cung cấp nước, HD quản lý và xử lý rác thải, nước thải	102,20	103,08

2. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Ước tính năm 2022	Năm 2022 so với năm 2021 (%)
Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	14.993	17.925	119,56
Quặng titan và tinh quặng titan khác	Tấn	7.835	6.774	86,45
Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	7.680	7.764	101,10
Đá xây dựng	M ³	905.008	673.279	74,39
Thủy hải sản chế biến	Tấn	7.790	5.605	71,95
Tinh bột sắn	Tấn	72.963	83.349	114,23
Bia lon	1000 lít	11.802	12.990	110,07
Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	12.761	12.570	98,50
Bộ comple, quần áo,...	1000 cái	24.282	28.982	119,35
Gỗ cưa hoặc xẻ	M ³	69.254	83.174	120,10
Dăm gỗ	Tấn	388.407	540.250	139,09
Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự	M ³	257.823	248.985	96,57
Dầu nhựa thông	Tấn	1.533	1.599	104,31
Phân khoáng hoặc phân hoá học chứa 3 nguyên tố (NPK)	Tấn	63.169	50.622	80,14
Lốp dùng cho xe máy, xe đạp	1000 cái	3.471	3.480	100,26
Săm dùng cho xe máy, xe đạp	1000 cái	6.049	6.264	103,55
Gạch xây dựng bằng đất sét nung Q/C(220x117x60mm)	1000 viên	160.476	148.031	92,24
Gạch và gạch khối bằng xi măng, bê tông.	1000 viên	54.969	44.053	80,14
Xi măng	Tấn	260.688	261.871	100,45
Tấm lợp pro xi măng	1000 M ²	4.635	3.142	67,79
Điện sản xuất	Triệu Kwh	1.226	2.458	200,49
Điện thương phẩm	Triệu Kwh	730	801	109,73
Nước máy	1000 M ³	15.189	15.394	101,35

3. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ

TT	Chỉ số	Thực hiện năm 2021 (Triệu đồng)	Ước tính năm 2022 (Triệu đồng)	Ước năm 2022 so với năm 2021 (%)
	Tổng số	23.079.837,3	26.713.315,0	115,74
	Phân theo ngành kinh tế			
1	Bán lẻ hàng hóa	18.942.667,3	21.456.417,8	113,27
2	Lưu trú và ăn uống	2.884.891,9	3.702.943,1	128,36
3	Du lịch lữ hành	1.517,0	2.719,9	179,29
4	Dịch vụ	1.250.761,1	1.551.234,2	124,02